

Số: 554/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế; sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Lâm nghiệp; Thuỷ lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang *(Có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

1. Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo Quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử đối với các quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định; công khai đầy đủ nội dung của thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn; Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: dichvucong.gov.vn; Cổng Dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: dichvucong.tuyenquang.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế quy trình nội bộ số 01, 02, 04 khoản 9 (lĩnh vực Lâm nghiệp), mục I, phần A Quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Lưu: VT, THCBKSMai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

**03 QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TUYÊN QUANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Quy trình số 01

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và viết Phiếu hẹn trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
Bước 2	Thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định, trình Lãnh đạo dự thảo Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp hoặc văn bản không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, nêu rõ lý do	8,5 ngày làm việc	Phòng Sử dụng và phát triển rừng
Bước 3	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính	0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả	0,5 ngày làm việc	Văn thư
Bước 5	Xác nhận thông tin kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
05 bước		10 ngày làm việc	

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, TRỒNG CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG, THỰC VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM NHÓM II VÀ ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC II VÀ III CITES

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Không tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP)			
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và viết Phiếu hẹn trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo trình Lãnh đạo văn bản cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES.	03 ngày làm việc	Phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm
Bước 3	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính	01 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả	0,5 ngày làm việc	Văn thư
Bước 5	Xác nhận thông tin kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
05 bước		05 ngày làm việc	

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cần tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP)			
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và viết Phiếu hẹn trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
Bước 2	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết	02 ngày làm việc	Phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm
Bước 3	Trả lời bằng văn bản đối với nội dung xác nhận ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của việc nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng đến sự tồn tại của loài nuôi và các loài khác có liên quan trong tự nhiên.	15 ngày làm việc	Cơ quan khoa học CITES Việt Nam
Bước 4	Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế, dự thảo trình Lãnh đạo văn bản cấp mã số	11 ngày làm việc	Phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm
Bước 5	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính	01 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả	0,5 ngày làm việc	Văn thư
Bước 7	Xác nhận thông tin kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
07 bước		30 ngày làm việc	

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GỖ

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Trường hợp không phải xác minh			
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và viết Phiếu hẹn trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ và nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. Xếp loại doanh nghiệp trên Hệ thống, dự thảo Thông báo kết quả phân loại cho doanh nghiệp hoặc văn bản thông báo doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I và nêu rõ lý do	4,5 ngày làm việc	Phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm
Bước 3	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính	0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả	0,5 ngày làm việc	Văn thư
Bước 5	Xác nhận thông tin kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
05 bước		06 ngày làm việc	

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Trường hợp phải xác minh			
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và viết Phiếu hẹn trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ và nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. Xác minh thông tin; lập biên bản xác minh và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp. Xếp loại doanh nghiệp trên Hệ thống, dự thảo Thông báo kết quả phân loại cho doanh nghiệp hoặc văn bản thông báo doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I và nêu rõ lý do	12 ngày làm việc	Phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm
Bước 3	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính	01 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Văn thư
Bước 5	Xác nhận thông tin kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
05 bước		14 ngày làm việc	